

Số: 01/QĐ-BCĐ

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch hoạt động
của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2023

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYÊN ĐỔI SỐ TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022, Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 13/12/2021 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2023.

Điều 2. Thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chi tiết theo từng quý. Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh theo dõi, đôn đốc và chịu trách nhiệm điều phối trong việc bảo đảm thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CDS tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Thành viên Tổ giúp việc Ban chỉ đạo;
- Lưu: VT, TG CNTT 02.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Sơn

KẾ HOẠCH

Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2023

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023
của Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang)*

I. MỤC TIÊU

Tập trung chỉ đạo, điều phối đẩy mạnh chuyển đổi số theo hướng mang lại kết quả thực chất, bền vững, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược quốc gia về phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Năm 2023 là năm dữ liệu số quốc gia, tập trung thực hiện một số chỉ tiêu quan trọng trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Dữ liệu số

Tỉnh có Công dữ liệu dùng chung (Công dữ liệu mở); có Kho dữ liệu lớn (Kho dữ liệu từng ngành và tạo lập kết nối các dữ liệu chuyên ngành trên toàn tỉnh) phục vụ công tác chuyển đổi số.

Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục.

Ban hành kế hoạch về dữ liệu mở, bao gồm danh mục dữ liệu mở, kế hoạch công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý và mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch; cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch.

Ban hành kế hoạch triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp sở, ngành, cấp huyện, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp sở, ngành, cấp huyện để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

100% Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có Nền tảng phần mềm và kho dữ liệu chuyên ngành kết nối vào kho dữ liệu dùng chung và các kho dữ liệu chuyên ngành tỉnh Tuyên Quang.

Các huyện, thành phố hoàn thành đưa 100% dữ liệu vào Nền tảng phần mềm nghiệp vụ và kho dữ liệu chuyên ngành cấp huyện, thành phố, kết nối vào kho dữ liệu dùng chung và các kho dữ liệu chuyên ngành tỉnh Tuyên Quang.

100% sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành kế hoạch hành động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

100% dữ liệu dùng chung của tỉnh (*được phê duyệt tại Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 và Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP); 100% sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoàn thành đưa dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi quản lý lên Kho dữ liệu lớn của tỉnh qua Cổng cơ sở dữ liệu dùng chung.

90% dữ liệu mở (*được phê duyệt tại Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) được triển khai cung cấp trên Cổng dữ liệu mở tỉnh.

100% các Trang, Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, thương mại điện tử, cung cấp dịch vụ số tại tỉnh có thu thập dữ liệu cá nhân được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng.

100% tài liệu đã số hoá và các tài liệu phải số hoá của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được thực hiện trên nền tảng số hoá dùng chung của tỉnh và được cập nhật lên kho dữ liệu số hoá của tỉnh.

100% ứng dụng chuyên ngành của sở, ban, ngành, huyện, thành phố phát sinh dữ liệu số, phải được tích hợp trong kho dữ liệu dùng chung của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố.

2. Chính quyền số

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

b) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

c) Phần đầu 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

d) Phần đầu 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, trên 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

e) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành kế hoạch triển khai kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

h) Trên 10% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

i) Trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

3. Kinh tế số

a) 100% Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc phạm vi quản lý; các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp tổ chức thực hiện.

b) Tổ chức triển khai kế hoạch hành động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý.

c) Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số, trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số; 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa nhận hóa đơn điện tử với cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số.

4. Xã hội số

a) Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 70%.

b) Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 70%.

c) Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%.

d) Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 40%.

đ) Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 50%.

5. An toàn, an ninh mạng

a) Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên 80%.

b) Tỉnh có hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

c) 100% máy tính của các cơ quan nhà nước được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và quản lý tập trung.

d) 100% các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có cán bộ là thành viên đội ứng cứu sự cố mạng máy tính tỉnh, có kỹ năng xử lý các sự cố phù hợp yêu cầu.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÂN CÔNG CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

Điều phối, đôn đốc thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện phổ cập điện thoại di động thông minh và cáp quang băng rộng trên địa bàn tỉnh; phát triển hệ sinh thái điện toán đám mây Việt Nam đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phân tích, xử lý dữ liệu lớn và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

2. Giám đốc Công an tỉnh

Điều phối, đôn đốc, chủ trì, chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, chỉ đạo thúc đẩy triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Công dịch vụ công quốc gia trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố vận hành, phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hình thành Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng cập nhật, tổng hợp thông tin từ các cấp chính quyền theo thời gian thực, nâng cao tỷ lệ tự động hóa thông qua việc kết nối tự động với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao tiềm lực nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực dữ liệu lớn, phân tích, xử lý dữ liệu lớn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất, tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, thiết thực; triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ phục vụ chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hoá chủ lực, đặc sản của tỉnh.

5. Giám đốc Sở Công Thương

Chủ trì, chỉ đạo thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn về thương mại, công nghiệp và năng lượng; thúc đẩy thương mại điện tử, thương mại số, đặc biệt là thúc đẩy phát triển các sàn thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân lên buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

6. Giám đốc Sở Tài chính

Chủ trì, chỉ đạo thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn về tài chính, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, nền tảng hóa đơn điện tử, nền tảng thuế điện tử trên địa bàn tỉnh; phối hợp rà soát, chỉnh sửa, bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật để chống các hình thức chuyển giá, chuyển thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ thuế các nền tảng số, dịch vụ số, dịch vụ trực tuyến nước ngoài, cung cấp xuyên biên giới.

7. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, chỉ đạo thúc đẩy hỗ trợ và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên dữ liệu.

8. Giám đốc Sở Nội vụ

Chủ trì, chỉ đạo triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ) để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời, tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển Chính phủ số, Chính quyền số.

9. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh bổ sung các môn học liên quan tới dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề vào chương trình đào tạo; lựa chọn một số cơ sở đào tạo trọng điểm về công nghệ thông tin để bổ sung các nội dung đào tạo về phân tích dữ liệu, khoa học dữ liệu với chương trình, nội dung đào tạo tiên tiến, hệ thống trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

10. Giám đốc Sở Y tế

Chủ trì, chỉ đạo triển khai phát triển dữ liệu lớn về sức khỏe toàn dân trên địa bàn tỉnh, gồm dữ liệu lâm sàng, dữ liệu gene, dữ liệu sức khỏe do cá nhân tạo ra và các loại dữ liệu khác, ưu tiên phát triển dữ liệu lâm sàng của các loại bệnh để phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu y học, dược học và xây dựng phác đồ điều trị bệnh.

11. Giám đốc Sở Xây dựng

Chủ trì, chỉ đạo triển khai phát triển dữ liệu lớn về không gian đô thị trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS); thu thập và phát triển dữ liệu lớn về quy hoạch, quản lý phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng đô thị (viễn thông, điện, cấp thoát nước, thu gom và xử lý rác thải, chất thải rắn, môi trường, công viên, cây xanh và cơ sở hạ tầng đô thị khác).

12. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, chỉ đạo triển khai phát triển dữ liệu về các vùng sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, đất đai, thổ nhưỡng, chỉ dẫn địa lý, thời tiết; dữ liệu lớn về sản phẩm nông nghiệp (cây trồng, vật nuôi, thủy sản), quy trình sản xuất, nguồn gốc sản phẩm, quy hoạch sản phẩm theo vùng, miền, địa phương; dữ liệu lớn về nguồn cung, thị trường tiêu thụ, kinh nghiệm sản xuất; dữ liệu về vùng nguyên liệu tập trung; sử dụng dữ liệu để hỗ trợ người dân, hợp tác xã nông nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận các thị trường tiêu thụ; hỗ trợ sản xuất sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, đưa ra các cảnh báo về tình hình sâu bệnh, quản lý, giám sát gia súc, gia cầm, vật nuôi nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và rủi ro thị trường gây ra.

13. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, chỉ đạo triển khai sử dụng nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch cung cấp dịch vụ quản trị, thống kê, báo cáo theo thời gian thực về các sản phẩm và dịch vụ du lịch, du khách, các cơ sở lưu trú; từng bước triển khai sử dụng trợ lý ảo

phục vụ hoạt động du lịch; tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai lộ trình số hóa di sản văn hóa, triển khai nền tảng bảo tàng số trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao cho tỉnh trong năm 2023, đó là: *“Tiên phong trong việc tổ chức triển khai, chỉ đạo triển khai các nền tảng số phục vụ du lịch, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; tổ chức sơ kết, đánh giá trước tháng 9/2023”*.

14. Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, chỉ đạo triển khai nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội. Thúc đẩy sử dụng nền tảng hợp đồng lao động điện tử; thúc đẩy người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử, chữ ký số cá nhân; tổ chức triển khai số lao động điện tử cho người lao động trên địa bàn tỉnh theo triển khai, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

15. Giám đốc Sở Ngoại vụ

Chủ trì, chỉ đạo triển khai tăng cường kết nối mở rộng, hợp tác song phương về chuyển đổi số, đặc biệt chú trọng tới các hoạt động nhằm thu hút nguồn lực về vốn, chuyên gia trong nước và quốc tế về công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng vào tỉnh.

16. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên quang

Chủ trì, chỉ đạo triển khai phát triển dữ liệu lớn về hoạt động ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để làm cơ sở phân tích, dự báo, giám sát, đánh giá rủi ro, hỗ trợ đưa ra các quyết định quản lý, chính sách, quy trình trong nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán và các nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh.

17. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của các ngành (tại mục II Kế hoạch này) trên địa bàn huyện, thành phố.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÂN CÔNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO

Ban chỉ đạo chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố điều phối, chỉ đạo triển khai, hoàn thành các mục tiêu nêu tại **Mục I của Kế hoạch** thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại: Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022, Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số trên

địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023 chủ động triển khai thực hiện theo quy định, đảm bảo tiến độ được giao.

Một số nhiệm vụ trọng tâm do Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh theo dõi, đôn đốc như sau:

1. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào công tác bảo vệ an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương.

b) Chủ trì triển khai hiệu quả ứng dụng VNeID trên địa bàn toàn tỉnh đáp ứng được yêu cầu của người dân để phục vụ hoạt động định danh điện tử và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công và các giao dịch khác trên môi trường điện tử.

2. Sở Ngoại vụ

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kết nối mở rộng, hợp tác song phương về chuyển đổi số, đặc biệt chú trọng tới các hoạt động nhằm thu hút nguồn lực về vốn, chuyên gia trong nước và quốc tế về công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng vào tỉnh.

3. Sở Tư pháp

Tổ chức triển khai, hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin Quản lý hộ tịch để cung cấp các chức năng, tiện ích phục vụ đăng ký, quản lý hộ tịch cho các cơ quan đăng ký và quản lý hộ tịch trên phạm vi toàn quốc; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp của các lĩnh vực khác, nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm các điều kiện cần thiết để phát triển Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

a) Chủ trì hướng dẫn, tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các sở, ban, ngành triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số năm 2023 của tỉnh theo phân cấp và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương".

b) Phối hợp với Bộ Tài chính triển khai Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia kết nối, liên thông với các cơ quan thuế, cho phép mỗi cá nhân, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh dễ dàng gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế.

5. Sở Công Thương

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là trong các

doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo hướng đến mô hình nhà máy thông minh, tăng trưởng xanh, bền vững và phù hợp với mô hình kinh tế tuần hoàn.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy sử dụng nền tảng hợp đồng lao động điện tử và thúc đẩy người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử, chữ ký số cá nhân; tổ chức triển khai sổ lao động điện tử cho người lao động theo triển khai, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Sở Giao thông Vận tải

a) Tổ chức triển khai, chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai các nền tảng số để thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động khai thác dịch vụ logistics, vận tải và các dịch vụ kinh tế liên quan để nâng cao năng suất, hiệu quả quản lý hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh, gồm dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông, dữ liệu phương tiện giao thông, dữ liệu người điều khiển phương tiện giao thông trở thành dữ liệu số quốc gia, đặt nền móng cho phát triển kinh tế số - xã hội số.

8. Sở Xây dựng

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nền tảng ứng dụng GIS trong quản lý phát triển đô thị, nền tảng mô hình thông tin công trình (BIM) trong quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch và quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tham mưu điều phối, thúc đẩy phát triển và triển khai sử dụng các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức triển khai, chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số, dữ liệu số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh thông qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh triển khai phổ cập hồ sơ số về việc học tập cá nhân, triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số, học liệu số, sử dụng chữ ký số cá nhân, thanh toán học phí không dùng tiền mặt; phát triển nền tảng kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục.

11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, giảm thiểu sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng.

12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các sáng kiến thúc đẩy mỗi hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh trải nghiệm sử dụng các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh;

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan công bố kết quả đo lường tỷ trọng kinh tế số trong GRDP; hướng dẫn các địa phương thực hiện đo lường tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của địa phương.

13. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, cập nhật khung năng lực, chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin tích hợp kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; xem xét đưa nội dung đào tạo về kỹ năng số vào chương trình đào tạo quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào tuyển dụng viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định, minh bạch, chất lượng.

14. Sở Y tế

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh triển khai phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử, hồ sơ bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

15. Sở Khoa học và Công nghệ

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao tiềm lực nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực dữ liệu lớn, phân tích, xử lý dữ liệu lớn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất, tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, thiết thực; triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ phục vụ chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hoá chủ lực, đặc sản của tỉnh.

16. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh triển khai sử dụng nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch cung cấp dịch vụ quản trị, thống kê, báo cáo theo thời gian thực về các sản phẩm và dịch vụ du lịch, du khách, các cơ sở lưu trú; sử dụng trợ lý ảo phục vụ hoạt động du lịch; tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai lộ trình số hóa di sản văn hóa, triển khai nền tảng bảo tàng số trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao cho tỉnh Tuyên Quang trong năm 2023, đó là: “Tiên phong trong việc tổ chức triển khai, chỉ đạo triển khai các nền tảng số phục vụ du lịch, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; tổ chức sơ kết, đánh giá trước tháng 9/2023”.

17. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tổ chức triển khai, hướng dẫn các địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; tổ chức thúc đẩy triển khai nền tảng bản đồ số mở trên địa bàn tỉnh làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

18. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nền tảng, hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo, điều hành các cấp và cung cấp dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

19. Thanh tra Tỉnh

Phối hợp với Thanh tra Chính phủ: Triển khai, thúc đẩy hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra trên địa bàn tỉnh có thể được thực hiện trực tuyến trên môi trường điện tử, môi trường số; phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập, bảo đảm thuận lợi, công khai, minh bạch.

Triển khai có hiệu quả cơ sở dữ liệu lập kế hoạch thanh tra và xử lý chồng chéo trên địa bàn toàn tỉnh; thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh Tuyên Quang.

20. Ban Dân tộc tỉnh

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kho dữ liệu và hệ thống khai thác thông tin thống kê công tác dân tộc và dữ liệu thống kê các dân tộc phục vụ hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

21. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai chuyển đổi số, thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt; thường xuyên tuyên truyền, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo thanh toán trực tuyến đối với các Dịch vụ công toàn trình có phí, lệ phí một cách dễ dàng, thuận tiện; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

22. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Tuyên Quang

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai phổ cập nền tảng phát thanh số, truyền hình số; tuyên truyền, phổ biến về các mô hình, kinh nghiệm chuyển đổi số và các hoạt động liên quan tới Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số của tỉnh và năm dữ liệu số quốc gia.

23. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bảo hiểm Việt Nam.

24. Tỉnh Đoàn Thanh niên

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các sáng kiến, chiến dịch, bồi dưỡng, tập huấn cho các Tổ công nghệ số cộng đồng trên toàn tỉnh.

25. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại mục II Kế hoạch này trên địa bàn các huyện, thành phố.

Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại: Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022, Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023, đảm bảo tiến độ thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh

Tổ chức họp giao ban định kỳ theo từng quý để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh

- Phối hợp trong công tác chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trên cơ sở Kế hoạch của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh là lãnh đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này để cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể nhằm triển khai thực hiện hiệu quả đối với các nhiệm vụ được phân công.

- Phối hợp, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ban, ngành, địa phương mình.

- Chủ động đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh về những nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ban, ngành cần có sự chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc từ Ban Chỉ đạo.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo.

3. Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh) có trách nhiệm

- Đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch định kỳ theo quý, kịp thời đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, để lập và phân bổ kinh phí hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2023, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo nghiêm túc triển khai, thực hiện./.